TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2023
v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Bà Nguyễn Thị Lý

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nguyên Khang là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng***: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐ-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tống Thị Bích T - Sinh năm 1988 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh T1 - Sinh năm 1985 (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

Cùng địa chỉ: Số 20 đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tống Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Minh T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nay là UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 19 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung về mọi vấn đề trong cuộc sống, ông T1 không có trách nhiệm với vợ con, mọi việc đều để mặc bà tự lo liệu nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và xô xát. Bà đã khuyên nhủ nhưng ông T1 vẫn

không thay đổi. Do đó, bà đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T1 tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Sau khi được Tòa án hòa giải và gia đình hai bên khuyên nhủ, bà đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, ông T1 vẫn không thay đổi gì. Bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Minh T1.

Về con chung: Bà Tống Thị Bích T xác định vợ chồng bà có 02 con chung là: Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày 19/6/2008 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 14/3/2010. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông Huỳnh Minh T1 cấp dưỡng 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tháng/con)

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tống Thị Bích T xác nhận vợ chồng không có.

Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Minh T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Tống Thị Bích T về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 19 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình quan điểm sống. Tuy nhiên, ông cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức độ để ly hôn. Ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Ông Huỳnh Minh T1 xác định vợ chồng ông có 02 con chung là: Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày 19/6/2008 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 14/3/2010. Trường hợp ly hôn, nếu 02 cháu mong muốn ở với mẹ thì ông đồng ý và ông cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tháng/cháu).

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Minh T1 xác định vợ chồng không có.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tống Thị Bích T đối với ông Huỳnh Minh T1.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung là Huỳnh Ngọc T2 , sinh ngày 19/6/2008 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 14/3/2010 cho bà Tống Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, đề

nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tống Thị Bích T buộc ông Huỳnh Minh T1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tháng/cháu).

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023 thì nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn để xin ly hôn và nuôi con, không có tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Huỳnh Minh T1 có địa chỉ tại: Số 20 đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3] Bị đơn ông Huỳnh Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Minh T1 .

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Tống Thị Bích T và ông Huỳnh Minh T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nay là Ủy ban nhân dân phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 90, quyển số 01/2007, đăng ký ngày 22/11/2007. Do đó, hôn nhân giữa ông T1 và bà T là hợp pháp, được nhà nước công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà T , HĐXX nhận thấy: Sau khoảng thời gian sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng bất đồng quan điểm sống, ông T1 không có trách nhiệm với gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T1 không thay đổi. Do đó, vào khoảng cuối năm 2020, bà đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ yêu cầu ly hôn đối với ông T1 . Sau đó, bà đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo Quyết định đình chỉ số 97/2021/QĐST-HNGĐ ngày

23/3/2021. Tuy nhiên, ông T1 vẫn không thay đổi và mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không khắc phục được nên bà nộp lại đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T1 . Theo xác minh tại nơi cư trú của ông Huỳnh Minh T1 và bà Tống Thị Bích T ở tổ 19 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thể hiện: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông T1 và bà T thỉnh thoảng có cãi vã. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án ông T1 cũng thừa nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm. Vì vậy, HĐXX có căn cứ xác định mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông T1.

[5] Về con chung:

[5.1] Bà Tống Thị Bích T xác định vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Ngọc T2 , sinh ngày 19/6/2008 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 14/3/2010. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Theo bản trình bày ý kiến của cháu Huỳnh Ngọc T2 và cháu Huỳnh Ngọc Thảo V thể hiện nguyện vọng của 02 cháu là ở với mẹ và mong muốn ba vẫn đến thăm 02 cháu khi ba mẹ ly hôn. Tại bản tự khai của ông T1, thì trường hợp ly hôn, nếu 02 con chung muốn ở với bà T thì ông T1 đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, bản thân 02 cháu là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ trong quá trình trưởng thành. Vì vậy, việc giao cháu Huỳnh Ngọc T2 và cháu Huỳnh Ngọc Thảo V cho bà Tống Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt cũng như để ổn định cuộc sống của 02 cháu. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Tống Thị Bích T về việc giao 02 con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

[5.2] Đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Minh T1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng): HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng bà Tống Thị Bích T yêu cầu là phù hợp cho việc nuôi dưỡng, học hành, nhu cầu thiết yếu của con chung. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ông T1 trình bày trường hợp ly hôn, nếu 2 cháu mong muốn ở với mẹ thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 04 triệu đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng/cháu). Do đó, căn cứ Điều 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Tống Thị Bích T về mức cấp dưỡng nuôi con.

[5.3] Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Huỳnh Minh T1 và bà Tống Thị Bích T đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tống Thị Bích T và ông Huỳnh Minh T1 xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm

sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Tống Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn ông Huỳnh Minh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị Bích T đối với ông Huỳnh Minh T1 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Tống Thị Bích T được ly hôn với ông Huỳnh Minh T1 .

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 90, quyển số 01/2007, đăng ký ngày 22/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nay là UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam).

2. Về con chung:

Giao 02 con chung Huỳnh Ngọc T2 , sinh ngày 19/6/2008 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 14/3/2010 cho bà Tống Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Minh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (2.000.000 đồng/tháng/con) kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tống Thị Bích T và ông Huỳnh Minh T1 xác định không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Tống Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000743 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Tống Thị Bích T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Huỳnh Minh T1 phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Điện Phương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền